

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

PHẠM VĂN LONG

**ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG
KHU CÔNG NGHIỆP NOMURA - HẢI PHÒNG**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn thạc sỹ ngành khoa học môi trường “**ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG KHU CÔNG NGHIỆP NOMURA-HẢI PHÒNG**” là công trình nghiên cứu của cá nhân tôi. Các số liệu trong luận văn là số liệu hoàn toàn trung thực.

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 10 năm 2012

HỌC VIÊN THỰC HIỆN

Phạm Văn Long

MỤC LỤC

	Trang
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu của đề tài	3
<i>2.1. Mục tiêu chung.....</i>	<i>3</i>
<i>2.2. Mục tiêu cụ thể.....</i>	<i>4</i>
3. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài.....	4
<i>3.1. Ý nghĩa khoa học.....</i>	<i>4</i>
<i>3.2. Ý nghĩa thực tiễn</i>	<i>4</i>

Chương 1

TỔNG QUAN TÀI LIỆU	5
1.1. Cơ sở khoa học của đề tài.....	5
<i>1.1.1. Cơ sở khoa học.....</i>	<i>5</i>
<i>1.1.2. Cơ sở pháp lý.....</i>	<i>6</i>
1.2. Khái niệm về Khu công nghiệp thân thiện môi trường.....	8
<i>1.2.1. Khái niệm.....</i>	<i>8</i>
<i>1.2.2. Đặc điểm của KCN thân thiện với môi trường.....</i>	<i>9</i>
<i>1.2.3. Tính chất đặc trưng của KCN thân thiện môi trường</i>	<i>10</i>
1.3. Xây dựng ngành công nghiệp thân thiện môi trường và giảm thiểu phát thải công nghiệp của các nước	11
1.4. Quá trình nghiên cứu phát triển Khu công nghiệp TTMT tại Việt Nam	12

Chương 2

NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	17
2.1. Phạm vi nghiên cứu của đề tài.....	17
<i>2.1.1. Đối tượng nghiên cứu.....</i>	<i>17</i>

2.1.2. Địa điểm nghiên cứu.....	17
2.1.3. Thời gian nghiên cứu.....	17
2.2. Nội dung nghiên cứu.....	18
2.3. Phương pháp nghiên cứu.....	18
Chương 3	
KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN.....	22
3.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế-xã hội thành phố Hải Phòng.....	22
3.1.1. Điều kiện tự nhiên và môi trường.....	22
3.1.2. Tình hình phát triển kinh tế-xã hội.....	28
3.2. Tổng quan về Khu công nghiệp Nomura-Hải Phòng.....	29
3.2.1. Thành lập và hoạt động của KCN Nomura-Hải Phòng.....	29
3.2.3. Công tác quản lý, phối hợp xử lý các nguồn thải phát sinh tại KCN....	33
3.3. Hiện trạng quản lý và giám sát môi trường KCN Nomura-Hải Phòng...	34
3.3.1. Nước thải.....	34
3.3.2. Khí thải và bụi.....	44
3.3.3. Tiếng ồn và độ rung.....	50
3.3.4. Về chất thải rắn.....	54
3.4. Kết quả đánh giá ảnh hưởng của KCN Nomura -Hải Phòng đến Kinh tế-Xã hội, tài nguyên và môi trường khu vực.....	57
3.4.1. Tác động đến kinh tế xã hội.....	57
3.4.2. Tác động đến tài nguyên và môi trường.....	59
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	70
1. Kết luận.....	70
2. Kiến nghị.....	71
Tài liệu tham khảo.....	72

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BTN&MT	: Bộ Tài nguyên và Môi trường
BVMT	: Bảo vệ Môi trường
CNH- HĐH	: Công nghiệp hóa-Hiện đại hóa
CTNH	: Chất thải nguy hại
KCNST	: Khu công nghiệp sinh thái
KCN	: Khu công nghiệp
NĐ-CP	: Nghị định-Chính phủ
NQ-TU	: Nghị quyết Thành ủy
NQ-TW	: Nghị quyết Trung ương
TCVN	: Tiêu chuẩn Việt Nam
TTMT	: Thân thiện môi trường
TTg	: Thủ tướng Chính phủ
TT	: Thông tư
QLMT	: Quản lý môi trường
QCVN	: Quy chuẩn Việt Nam
QĐ	: Quyết định
QH11	: Quốc Hội khóa 11

DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU

	Trang
Bảng 1.1. Tình hình đầu tư tại các KCN	15
Bảng 2.1. Phương pháp và thiết bị phân tích của một số chỉ tiêu ô nhiễm	20
Bảng 3.1. Tổng hợp diện tích, dân số và đơn vị hành chính của Hải Phòng	22
Bảng 3.2. Nhiệt độ trung bình trong các tháng và cả năm (0C)	23
Bảng 3.3. Lượng mưa trung bình các năm (mm)	25
Bảng 3.4. Tốc độ phát triển kinh tế Hải Phòng giai đoạn 2005-2010	28
Bảng 3.5. Cơ cấu kinh tế thành phố Hải Phòng giai đoạn 2006-2010	29
Bảng 3.6. Tổng hợp các ngành nghề đang hoạt động tại KCN	32
Bảng 3.7. Nhu cầu sử dụng nước của một số doanh nghiệp trong KCN	35
Bảng 3.8. Tiêu chuẩn chất lượng nước thải đầu vào của Nhà máy xử lý nước thải KCN Nomura-Hải Phòng (Tiêu chuẩn NHIZ)	37
Bảng 3.9. Kết quả phân phân tích nước thải KCN Nomura-Hải Phòng tại điểm xả cuối trước khi xả vào sông Cấm (trị số trung bình qua các năm).....	42
Bảng 3.10. Kết quả quan trắc môi trường một số doanh nghiệp trong KCN Nomura (tháng 06/2012).....	46
Bảng 3.11. Kết quả quan trắc và phân tích môi trường không khí xung quanh KCN Nomura-Hải Phòng	47
Bảng 3.12. Kết quả quan trắc tiếng ồn KCN Nomura-Hải Phòng.....	51
Bảng 3.13. Tổng hợp chất thải rắn không nguy hại tại KCN	55
Bảng 3.14. Tổng hợp chất thải nguy hại trung bình tại KCN	55
Bảng 3.15. Tình hình sử dụng lao động KCN Nomura 06 tháng đầu năm 2012..	57

DANH MỤC HÌNH**Trang**

Hình 1.1: Sơ đồ hệ thống bộ máy QLMT của thành phố Hải Phòng.....	18
Hình 3.1: Nhiệt độ trung bình qua các năm.....	24
Hình 3.2: Lượng mưa trung bình qua các năm	26
Hình 3.3: Sơ đồ vị trí các doanh nghiệp trong KCN Nomura-HP.....	31
Hình 3.4: Thông kê số lượng các doanh nghiệp theo ngành nghề.....	32
Hình 3.5: Hiện trạng bộ máy QLMT tại KCN Nomura-Hải Phòng	33
Hình 3.6: Hệ thống kênh, ống thu gom nước thải của KCN.....	36
Hình 3.7: Sơ đồ hệ thống thu gom nước thải của KCN Nomura-Hải Phòng	39
Hình 3.8: Sơ đồ hệ thống xử lý nước thải của KCN Nomura-Hải Phòng	40
Hình 3.9: Bể xử lý nước thải tập trung của KCN.....	41
Hình 3.10: Hoạt động thanh tra, kiểm tra, lấy mẫu nước thải.....	56
Hình 3.11: Trồng cây xanh tại Công ty TNHH Toyota Gosei	61
Hình 3.12. Hệ thống cây xanh trong KCN.....	62
Hình 3.13: Hệ thống cây xanh và đường giao thông nội bộ trong KCN....	63
Hình 3.14: Vị trí quy hoạch XD Nhà máy trao đổi chất thải.....	64
Hình 3.15: Sơ đồ ban chỉ đạo và điều hành KCN TTMT	66

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Khu công nghiệp là khu chuyên sản xuất và thực hiện các dịch vụ cho sản xuất công nghiệp, có ranh giới địa lý xác định, được thành lập theo điều kiện, trình tự và thủ tục quy định. Khu công nghiệp có thể được thành lập và khai thác bởi các doanh nghiệp Việt Nam, doanh nghiệp có vốn nước ngoài hay liên doanh, gọi chung là Công ty phát triển hạ tầng KCN. Công ty này có quyền cho thuê đất cho các doanh nghiệp khác muốn đầu tư vào KCN và cung cấp các dịch vụ khác phù hợp với nội dung của Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư; ấn định giá thuê và phí dịch vụ trong KCN [10].

Xây dựng và phát triển khu công nghiệp tập trung là xu hướng chung của các quốc gia đang phát triển trên thế giới nhằm tạo bước chuyển biến vượt bậc trong nền kinh tế của một quốc gia. Mục tiêu phát triển các khu công nghiệp tại Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 là hình thành hệ thống các khu công nghiệp chủ đạo có vai trò dẫn dắt sự phát triển công nghiệp quốc gia, đồng thời hình thành các khu công nghiệp có quy mô hợp lý để tạo điều kiện phát triển công nghiệp, nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại những địa phương có tỷ trọng công nghiệp trong GDP thấp. Việc xây dựng và phát triển khu công nghiệp tập trung đưa tỷ lệ đóng góp của các khu công nghiệp vào tổng giá trị sản xuất công nghiệp từ trên 24% hiện nay lên khoảng 39-40% vào năm 2010 và tới trên 60% vào giai đoạn tiếp theo. Tăng tỷ lệ xuất khẩu hàng công nghiệp của các khu công nghiệp từ 19,2% giá trị xuất khẩu toàn quốc hiện nay lên khoảng 40% vào năm 2010 và cao hơn vào các giai đoạn tiếp theo [7].

Song hành với sự phát triển công nghiệp và khu công nghiệp, vấn đề ô nhiễm, suy thoái môi trường và cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên đang ngày càng gia tăng. Cho đến nay, mặc dù Chính phủ đã có nhiều nỗ lực khắc phục các tác động tiêu cực đến môi trường do hoạt động sản xuất gây ra, chúng ta cũng phải nhìn nhận một thực tế rằng chúng ta đang xử lý các “triệu chứng môi

trường” (nước thải, chất thải rắn, khí thải...) thay vì giải quyết các “căn bệnh môi trường”-nguyên nhân làm phát sinh chất thải.

Thêm vào đó, các khu công nghiệp hiện nay vẫn là những hệ thống mở. Trong đó, nguyên liệu được khai thác từ các nguồn tài nguyên thiên nhiên để phục vụ cho hoạt động sản xuất và sau đó được trả lại môi trường dưới dạng chất thải. Đó là nguyên nhân dẫn đến sự suy thoái môi trường tự nhiên theo đà phát triển công nghiệp. Theo các nhà sinh thái công nghiệp, có thể khắc phục điều này bằng cách phát triển khu công nghiệp theo mô hình hệ thống kín, tương tự như hệ sinh thái tự nhiên. Trong đó, chất thải từ một khâu này của hệ thống sẽ là “chất dinh dưỡng” của một khâu khác. Đây là sự cộng sinh công nghiệp hay nói cách khác khu công nghiệp sinh thái được xem là giải pháp hứa hẹn cho sự phát triển công nghiệp bền vững của đất nước trong tương lai.

Thành phố cảng Hải Phòng-thành phố công nghiệp sôi động nằm trong vùng tam giác kinh tế động lực của miền Bắc. Theo chủ trương và định hướng của Đảng và Nhà nước trong công cuộc công nghiệp hóa-hiện đại hóa đất nước và mở cửa hội nhập, Hải Phòng là một trong các thành phố sớm phát triển các KCN nhất của cả nước, sự ra đời và phát triển của các KCN Hải Phòng gắn liền với sự ra đời của các KCN đầu tiên ở Việt Nam. Đóng góp vào sự phát triển của các KCN Hải Phòng, tính đến ngày 31/12/2010 trên địa bàn thành phố Hải Phòng có 16 Khu công nghiệp, 39 cụm công nghiệp đã được quy hoạch và đi vào hoạt động, 1 khu kinh tế. Trong đó có 5 khu công nghiệp lớn là: KCN Nomura-Hải Phòng, Đồ Sơn, Đình Vũ, Tràng Duệ và KCN Nam cầu Kiền [4].

KCN Nomura-Hải Phòng là KCN nằm trong hệ thống các khu công nghiệp của Việt Nam, là liên doanh giữa Thành phố Hải Phòng và Tập đoàn Nomura (Nhật Bản). Được thành lập từ năm 1994, những năm qua KCN Nomura-Hải Phòng đã phải trải qua rất nhiều khó khăn trên con đường xây dựng và phát triển, đặc biệt là thời kỳ khủng hoảng tiền tệ châu Á năm 1997 gây suy thoái kinh tế nặng nề cho việc đầu tư ra nước ngoài, dẫn đến công việc kinh doanh của KCN gặp rất nhiều khó khăn, mặc dù Công ty phát triển KCN

Nomura-Hải Phòng đã tích cực điều chỉnh đồng bộ các hoạt động cho phù hợp với tình hình mới. Đến nay, KCN Nomura-Hải Phòng đã thu hút được 54 nhà đầu tư vào KCN và 07 nhà kinh doanh dịch vụ, nâng tổng số kim ngạch đầu tư vượt 1 tỷ USD với tỷ lệ thực hiện cao; tạo công ăn việc làm cho hơn 20 nghìn người lao động Việt Nam làm việc trong KCN; giá trị sản xuất của các công ty, xí nghiệp trong KCN đã lên tới 500 triệu USD trong năm, đạt 10% GDP, 30% kim ngạch mậu dịch của Thành phố Hải Phòng [2]. Bên cạnh những thành quả đem lại của KCN Nomura-Hải Phòng, do tính đa ngành, đa lĩnh vực trong KCN Nomura-Hải Phòng có tính phức tạp về môi trường cao như: Nước thải có thành phần đa dạng; ô nhiễm khí thải mang tính cục bộ, một số doanh nghiệp chưa đầu tư hệ thống xử lý khí thải, ô nhiễm không khí chủ yếu là ô nhiễm bụi, khí CO, CO₂, SO₂, NO₂; chất thải rắn công nghiệp và chất thải nguy hại phát sinh tại các doanh nghiệp thứ cấp do các doanh nghiệp thứ cấp tự hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom và xử lý ; diện tích cây xanh cũ ng đã được trồng nhưng chưa đủ diện tích theo quy định . Từ khi thành lập đến nay, KCN Nomura-Hải Phòng chưa được nghiên cứu, đánh giá một cách đầy đủ và khoa học về hiện trạng môi trường để từ đó đề xuất những biện pháp, giải pháp nhằm giảm thiểu ô nhiễm, giảm thiểu sự phát thải của KCN và phát triển KCN theo hướng thân thiện môi trường.

Xuất phát từ các lý do trên, tôi tiến hành nghiên cứu đề tài “*Đánh giá hiện trạng môi trường Khu công nghiệp Nomura-Hải Phòng*”. Nghiên cứu đánh giá hiện trạng môi trường KCN Nomura-Hải Phòng một cách có hệ thống, khoa học và đầy đủ từ đó đề xuất một số biện pháp, giải pháp bảo vệ môi trường cho KCN Nomura-Hải Phòng theo hướng thân thiện môi trường.

2. Mục tiêu của đề tài

2.1. Mục tiêu chung

Nghiên cứu hiện trạng môi trường nhằm đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường cho Khu công nghiệp Nomura-Hải Phòng theo hướng KCN thân thiện môi trường là tìm kiếm các giải pháp công nghệ tiên tiến trong sản xuất kinh